TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 26/5/2020
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN,TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đăng Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Minh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2020/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Mai Thị Th – sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 1, xã Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

* Bị đơn: Anh Mai Gia S – sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Yên Lộc (xóm 10), xã Y, huyện N, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Mai Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Gia S kết hôn ngày 27/12/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được đến tháng 10 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S thường xuyên uống rượu, gây sự và đánh đập. Chị Th đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 15/01/2016 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm không còn, không thể sống

chung với nhau được nữa. Nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Gia S.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung là Mai Gia H – sinh ngày 17/12/2014. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao cháu H cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh S theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh S không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, nên không có ý kiến của anh S về việc chị Th yêu cầu ly hôn. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Th, vắng mặt anh S nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Phiên tòa ngày 07/5/2020 anh S vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh S vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Mai Gia S.

* Do vụ án liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Mai Thị Th đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn anh Mai Gia S không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh S cố tình vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Mai Gia S.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị Th và anh Mai Gia S kết hôn ngày 27 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Th là hoàn toàn chính đáng, bởi trong quá trình giải quyết vụ án và qua xác minh được biết cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh S thường xuyên uống rượu, gây sự và đánh đập chị Th, do vậy mâu thuẫn không thể giải quyết được. Chị Th và anh S đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án anh S cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Chứng tỏ, anh S không có sự níu kéo, không mong muốn đoàn tụ, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Th đối với anh Mai Gia S.

[3] Về con chung: Chị Th và anh S có 01 con chung là Mai Gia H – sinh ngày 17/12/2014. Xét thấy, cần giao cháu H cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đúng với quy định của pháp luật. Bởi, cháu H hiện đang ở cùng với chị Th, được chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập ổn định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Anh Mai Gia S không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, cần dành quyền dân sự cho anh S khi có yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Mai Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Th. Cho chị Mai Thị Th ly hôn anh Mai Gia S.

* Về con chung: Giao cháu Mai Gia H – sinh ngày 17/12/2014 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh

S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị Th không được cản trở.

* Dành quyền dân sự cho anh Mai Gia S khi có yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản.

* Về án phí: Chị Mai Thị Th phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0010705 ngày 10/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Th đã nộp đủ án phí.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Hùng